

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU ĐỨC  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HSST

Ngày: 13-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Pho

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tấn Hùng

Bà Trần Thị Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 19/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Linh T (Tùng E, Trần Ngọc Kinh T, Trần Ngọc Linh T), sinh năm 1975; Tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: Thôn Phước T, xã T, thị xã P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Ngọc Tr, sinh năm 1939; Con bà Võ Thị H, sinh năm 1945; Vợ Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1978 (Đã ly hôn); Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không có

Nhân thân:

Ngày 28/7/1997, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Ngày 29/4/2003, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 29/9/2003, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 23/10/2007, bị Tòa án nhân dân Q, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 29/11/2013, bị Công an thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/3/2022. Hiện đang được tại ngoại tại thôn Phước T, xã Tân H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Có mặt”.

- Bị hại:

Ông Phan Văn D, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ 7, thôn Quảng P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 ngày 19/10/2015, Trần Ngọc Linh T cùng Đặng Lưu Tr và Trần Xuân C, cùng trú tại ấp B, xã H, thành phố B R, tỉnh B rủ nhau đi bắt trộm dê về bán lấy tiền tiêu xài. Cả bọn chuẩn bị 04 bao tải loại 50kg bỏ vào cốp xe rồi Tr điều khiển xe mô tô hiệu Dyor biển số 72N1-5714 còn T điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 68S3-0340 chở C theo hướng Quốc lộ 56 về địa bàn huyện C. Khi đến nhà ông Phan Văn D tại tổ 7, thôn Quảng P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thì Tr phát hiện bên hông nhà có 01 chuồng dê không có người trông coi nên nói cả bọn chạy xe vào đường hẻm bên hông nhà cất giấu xe. Sau đó, cả bọn vào chuồng dê rồi T bắt được 06 con dê (trong đó có 05 con dê con và 01 con dê mẹ) bỏ vào bao còn Tr và C thì mở miệng bao cho T bỏ dê vào rồi cột miệng bao lại. Sau đó, cả bọn mang dê ra xe rồi Tr điều khiển xe mô tô biển số 72N1-5714 chở 01 con dê mẹ còn T điều khiển xe mô tô biển số 68S3-0340 chở C và 05 con dê con tẩu thoát về hướng xã Long Ph, thành phố B R, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi tới quán cà phê (không rõ tên) ở xã Long Ph thì T, Tr và C bị Công an xã Long Ph, thành phố B R tuần tra bắt giữ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để giải quyết.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 1385/HĐĐG ngày 19/10/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức xác định trị giá 01 con dê cái (lông màu trắng, 02 tháng tuổi, trọng lượng 15kg) là 1.350.000đ; 01 con dê cái (lông màu đen, 02 tháng tuổi, trọng lượng 15kg) là 1.350.000đ; 01 con dê cái (lông màu trắng, 02 tháng tuổi, trọng lượng 13kg) là 1.170.000đ; 01 con dê đực (lông màu vàng, 02 tháng tuổi, trọng lượng 12,5kg) là 1.170.000đ; 01 con dê đực (lông màu đen, 02 tháng tuổi, trọng lượng 10kg) là 1.125.000đ và 01 con dê cái (dê mẹ, lông màu đen, 02 năm tuổi, trọng lượng 45kg) là 4.050.000đ. Tổng giá trị tài sản là 9.945.000 đồng.

Ngày 27/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã xét xử đối với Đặng Lưu Tr và Trần Xuân C về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời xử lý vật chứng gồm: 06 con dê đã trả lại cho bị hại D; tịch thu tiêu hủy 04 vỏ bao thức ăn gia cầm (dùng để đựng dê); tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 72N1-5714; trả lại cho C 01 điện thoại di động hiệu Sam sung S5360; trả lại cho Tr 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

Riêng T bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 26/11/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định truy nã số 01. Đến ngày 15/12/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định tách vụ án số

01/QĐ; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 02/QĐ và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 02/QĐ.

Ngày 01/3/2022, Trần Ngọc Linh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trần Ngọc Linh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-CD ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Trần Ngọc Linh T (Tùng E, Trần Ngọc Kinh T, Trần Ngọc Linh T) về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc Linh T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Văn D không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu sung công 01 xe mô tô biển số 68S3-0340 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 944.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Linh T (Tùng E, Trần Ngọc Kinh T, Trần Ngọc Linh T) thừa nhận: Vào khoảng 06 giờ ngày 19/10/2015, tại nhà ông Phan Văn D, ở tổ 7, thôn Quảng Ph, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trần Ngọc Linh T đã cùng Đặng Lưu Tr và Trần Xuân C trộm cắp được 06 con dê (trong đó có 01 con dê mẹ và 05 con dê con) trị giá 9.945.000 đồng.

Ngày 27/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã xét xử đối với Đặng Lưu Tr và Trần Xuân C về tội “Trộm cắp tài sản”. Riêng T bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 01/3/2022 thì đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đầu thú.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với bản cáo trạng

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 với Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Điều 173 có mức hình phạt nhẹ hơn. Như vậy cùng một loại tội nhưng Điều luật năm 2015 có mức án nhẹ hơn nên cần áp dụng cho phù hợp. Đối chiếu với Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự qui định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Trần Ngọc Linh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Chỉ vì lười lao động nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo được thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đây là bài học giáo dục riêng đối với bị cáo đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 16/7/1997, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 29/4/2003, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/9/2003, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/10/2007, bị Tòa án nhân dân Q, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/11/2013, bị Công an thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, bị cáo đầu thú, tài sản trộm được được trả lại cho chủ sở hữu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Lời luận tội và mức án đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu là có căn cứ pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hiện ông Phan Văn D đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự, nên tại phiên tòa Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 68S3-0340, số khung XCGL09Y6045134, số máy 152FM00076933; 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 944, màu đen, số Imei 359599/05/9971J4/9. Hội đồng xét xử xét thấy 01 điện

thoại di động hiệu Nokia RM 944, xe mô tô biển số 68S3-0340 là công cụ, phương tiện sử dụng trong việc phạm tội, xe mô tô biển số 68S3-0340 đến nay đã hết thời hạn truy tìm chủ sở hữu phương tiện nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo qui định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Linh T (Tùng E, Trần Ngọc Kinh T, Trần Ngọc Linh T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Ngọc Linh T (Tùng E, Trần Ngọc Kinh T, Trần Ngọc Linh T) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 68S3-0340; số khung XCGL09Y6045134, số máy 152FM00076933 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 944, màu đen, số Imei 359599/05/9971J4/9.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Đức với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức ngày 01/6/2022).

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Ngọc Linh T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2022) bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKS tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC06, PV10 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Hữu Pho**









**Nguyễn Hữu Pho**